

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2020/DS-ST

Ngày: 17-8-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Thanh Hồng

Bà Lê Thị Chí

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 670/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thanh T; Địa chỉ: Đường Trần Bá G, Phường A, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

**- Bị đơn:**

Ông Trần Thanh T; Địa chỉ: Đường 20, Phường B, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Kim H; Địa chỉ: Đường 20, Phường B, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, đơn bổ sung và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thanh T trình bày:*

Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H có vay của bà Lê Thanh T số tiền 100.000.000 đồng theo “Giấy mượn tiền” ngày 20/12/2017. Thời hạn vay

06 tháng. Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H có thể chấp cho bà Lê Thanh T một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (địa chỉ xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, thửa đất số 505 tờ bản đồ số 36).

Khi hết hạn, ông T mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bán đất lấy tiền trả cho bà Tr. Vì tin tưởng nên bà Tr đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, nhưng sau khi bán đất ông T không trả tiền cho bà. Bà nhiều lần gặp ông T đề nghị ông T trả lại số tiền vay thì ông trốn tránh, đến nay chưa trả nợ cho bà.

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2019, bà Lê Thanh T yêu cầu ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh H cùng chịu trách nhiệm trả số nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính là 17 tháng theo mức lãi suất 1%/ tháng là 17.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông T và bà H phải trả là 117.000.000 đồng.

Theo đơn bổ sung ngày 01/6/2020, bà Lê Thanh T xác định người bị kiện là ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H (do nhầm lẫn nên ghi Thanh H, Kim H mới đúng), bà Tr yêu cầu ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H cùng chịu trách nhiệm trả số nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về việc thụ lý vụ án bổ sung; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với bị đơn là ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H nhưng ông T và bà H vắng mặt không có lý do.

Do ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Lê Thanh T yêu cầu bị đơn ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H cùng chịu trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 21/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trả tiền nợ gốc của nguyên đơn, đối với yêu cầu trả lãi áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (10%/năm). Đương sự chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Thanh T khởi kiện ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H cùng địa chỉ đường 20, Phường B, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu ông T và bà H phải trả nợ, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2019, bà Lê Thanh T khởi kiện ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh H, do nhầm lẫn nên ghi nhầm là Thanh H, đến ngày 01/6/2020, bà Tr có đơn bổ sung xác định lại người bị kiện chính xác là ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H theo đúng quy định tại Điều 175, Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T, bà H vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H không có mặt theo các Giấy triệu tập của Tòa án nên trong hồ sơ vụ án không ghi nhận được ý kiến của ông T và bà H, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Bà Lê Thanh T yêu cầu ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H cùng chịu trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy;

Căn cứ vào “Giấy mượn tiền” ngày 20/12/2017, lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn nộp, đã có đủ cơ sở xác định bà Lê

Thanh T cho ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, không có thỏa thuận về tiền lãi.

Đến ngày hết hạn hợp đồng vay ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên và làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Tr. Do đó, bà Tr khởi kiện yêu cầu ông T và bà H cùng chịu trách nhiệm trả tiền nợ gốc 100.000.000 đồng theo “Giấy mượn tiền” ngày 20/12/2017 là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 463 và Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Lê Thanh T yêu cầu ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tính từ ngày 21/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/8/2020 theo quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 có quy định *“trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”*, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà Tr. Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H cùng chịu trách nhiệm trả cho bà Tr tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tính từ ngày 21/6/2018 đến ngày 17/8/2020 theo mức lãi suất 10%/năm là 100.000.000đ x 10%/năm x 25 tháng 27 ngày = 21.583.333 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H cùng chịu trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Thanh T số tiền nợ là 121.583.333 đồng, trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi trên nợ gốc chưa trả 21.583.333 đồng.

### [3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Lê Thanh T không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Bị đơn ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 121.583.333đ x 5% = 6.079.167 đồng.

### [4] Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463; Khoản 1, 4 Điều 466 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Luật phí và lệ phí;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thanh T:

Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H cùng chịu trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Thanh T số tiền nợ gốc và lãi là 121.583.333 đồng (một trăm hai mươi một triệu năm trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) theo “Giấy mượn tiền” ngày 20/12/2017, trong đó: nợ gốc 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả 21.583.333 đồng (hai mươi một triệu năm trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết các khoản tiền thì phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án trên khoản tiền chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 6.079.167 đồng (sáu triệu không trăm bảy mươi chín ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho bà Lê Thanh T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.925.000 đồng (hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0025267 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng Cúc**